|  |  |
| --- | --- |
| HÒNG GD&ĐT GIA LÂM  **ĐỀ THI THỬ**  *( Đề thi có 4 trang)*  **Đề số 1** | **KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2020 - 2021**  **Môn thi: Lịch sử**  *Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề* |

Họ và tên thí sinh………………………………… Số báo danh*………………………….*

**Câu 1:** Liên Xô đã đạt nhiều thành tựu rực rỡ trong lĩnh vực khoa học - kĩ thuật là

A. chế tạo bom nguyên tử, phóng vệ tinh nhân tạo, du hành vũ trụ.

B. nhiều rô- bốt nhất thế giới, phóng vệ tinh nhân tạo, du hành vũ trụ.

C. chế tạo bom nguyên tử, phóng vệ tinh nhân tạo, đưa người đầu tiên lên mặt trăng.

D. chế tạo bom nguyên tử, tàu sân bay lớn và nhiều nhất thế giới, du hành vũ trụ.

**Câu 2:** Tại sao gọi là “Năm Châu Phi”?

A. Phong trào đấu tranh bắt đầu bùng nổ ở Châu Phi.

B. Năm Ai Cập giành độc lập.

C. Năm 17 nước Châu Phi tuyên bố độc lập.

D. Tất cả các nước Châu Phi tuyên bố độc lập.

**Câu 3:** Nước sau 20 năm cải cách, mở cửa (1979 -2000) tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới là

1. Mĩ. B. Pháp. C. Trung Quốc. D. Nhật Bản.

**Câu 4:** Hãy cho biết mục tiêu của tổ chức ASEAN là gì?

A. Giữ gìn hòa bình, an ninh các thành viên, củng cố sự hợp tác chính trị, quân sự, giúp đỡ giữa các nước XHCN.

B. Đẩy mạnh hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước XHCN.

C. Hợp tác phát triển kinh tế, văn hóa giữa các nước thành viên trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

D. Liên minh với nhau để mở rộng thế lực.

**Câu 5:** Liên minh Châu Âu (EU) là tổ chức có tính chất gì?

1. Liên minh quân sự. B. Liên minh giáo dục - văn hóa - y tế.

C. Liên minh về khoa học - kỹ thuật. D. Liên minh kinh tế - chính trị.

**Câu 6:** Sự kiện nào đánh dấu chế độ XHCN ở Liên Xô sụp đổ?

1. Nhà nước Liên bang tê liệt.
2. Các nước cộng hòa đua nhau giành độc lập.
3. Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) thành lập.
4. Ngày 25/12/1991, lá cờ Liên bang Xô Viết trên nóc điện Crem-li bị hạ xuống.

**Câu 7:** Nguyên nhân khách quan nào đã giúp kinh tế các nước Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai phục hồi?

A. Được đền bù chiến phí từ các nước bại trận.

B. Tinh thần lao động tự lực của các nước Tây Âu.

C. Được sự giúp đỡ của Liên Xô.

D. Sự viện trợ của Mĩ trongkế hoạch Mác – san.

**Câu 8:** Nguyên nhân nào cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Nhật phát triển và là bài học kinh nghiệm cho các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam?

1. Tận dụng tốt các điều kiện bên ngoài để phát triển.
2. Vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của nhà nước.
3. Con người được đào tạo chu đáo và áp dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật.
4. Các công ti năng động có tầm nhìn xa, sức cạnh tranh cao, chi phí cho quốc phòng thấp.

**Câu 9:** Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật lần thứ hai được khởi đầu từ nước

1. Anh. B. Pháp. C. Mĩ. D. Nhật.

**Câu 10:** Trong lịch sử nhân loại, quốc gia đầu tiên đưa con người lên Mặt Trăng là

1. Liên Xô. B. Mĩ. C. Trung Quốc. D. Ấn Độ.

**Câu 11:** Trước chiến tranh thế giới thứ hai, khu vực rơi vào vòng lệ thuộc nặng nề và trở thành “sân sau” của Mĩ là

1. Bắc Phi. B. Đông Nam Á. C. Tây Âu. D. Mĩ - La – Tinh.

**Câu 12:** Theo thỏa thuận quy định của Hội nghị I-an-ta (2-1945), Việt Nam thuộc phạm vi ảnh hưởng của nước nào?

1. Anh. B. Pháp. C. Mĩ. D. Liên Xô.

**Câu 13:** Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào cách mạng Việt Nam phát triển là do đâu?

1. Ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga và cách mạng Trung Quốc.
2. Ảnh hưởng từ cuộc khai thác thuộc địa lần hai của thực dân Pháp.
3. Có sự lãnh đạo của Đảng.
4. Thực dân Pháp bị suy yếu sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

**Câu 14:** Điểm mới trong chính sách khai thác lần thứ hai của thực dân Pháp là

1. quy mô lớn, tốc độ nhanh, mức độ dồn dập.
2. không có gì khác với chính sách khia thác lần một.
3. chỉ đầu tư vừa phải nhưng thu lại lợi nhuận cao.
4. đầu tư với tốc độ trung bình, tập trung vơ vét, bóc lột.

**Câu 15:** Các giai cấp nào mới ra đời do hậu quả của chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp?

1. Công nhân, nông dân, tư sản dân tộc.
2. Công nhân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc.

C. Công nhân, tư sản dân tộc, địa chủ phong kiến.

D. Công nhân, tư sản dân tộc.

**Câu 16:** Nguyễn Ái Quốc gửi tới hội nghị Véc - xai bản yêu sách đòi các quyền nào**?**

1. Quyền được hưởng hòa bình, tự do, cơm no, áo ấm.
2. Quyền tự quyết, quyền đấu tranh.

C. Quyền tự do ngôn luận, tự do đi lại, tự do đấu tranh.

D. Quyền tự do, dân chủ, bình đẳng, tự quyết.

**Câu 17:** Năm 1927 Nguyễn Ái Quốc viết tác phẩm

1. Bản án chế độ thực dân Pháp. B. Đường cách mệnh.

C. Thuế máu. . D. Lịch sử Đảng.

**Câu 18:** Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954 ) của Đảng đã phát huy truyền thống đấu tranh nào của dân tộc ta?

1. Đánh nhanh thắng nhanh. B. Chiến tranh du kích.

C. Chiến tranh nhân dân. D. Dựa vào sự giúp đỡ từ bên ngoài.

**Câu 19:** Đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931 là

1. khối liên minh công nông được hình thành.
2. cuộc bãi công của công nhân đồn điền cao su Phú Riềng.
3. sự ra đời của Xô viết Nghệ Tĩnh.
4. cuộc biểu tình của nông dân huyện Hưng Nguyên (Nghệ An).

**Câu 20:** Mục tiêu đấu tranh trong thời kì cách mạng 1936 - 1939 là gì?

1. Giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp.
2. Đòi các quyền tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình.
3. Đánh đổ đế quốc - phát xít.
4. Đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng dân tộc.

**Câu 21:** Tổ chức nào là tiền thân của quân đội nhân dân Việt Nam?

1. Đội du kích Bắc Sơn. B. Trung đội Cứu quốc quân I.

C. Trung đội Cứu quốc quân II. D. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

**Câu 22:** Hội nghị toàn quốc của Đảng họp từ ngày 13 đến ngày 15/8/1945 đã quyết định vấn đề gì?

1. Khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.
2. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.
3. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn.
4. Tổng khởi nghĩa trong cả nước, giành lấy chính quyền trước khi quân Đồng minh vào.

**Câu 23:** Chiến thắng có tính chất mở màn cho việc đánh bại “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ở miền Nam là

1. chiến thắng trong mùa khô 1965 – 1966. C. chiến thắng Vạn Tường 1965.
2. chiến thắng trong mùa khô 1966 – 1967. D. chiến thắng Mậu Thân 1968.

**Câu 24:** Tính chất nhân dân của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của ta biểu hiện ở điểm nào?

1. Quyết tâm kháng chiến của toàn thể dân tộc ta.
2. Chủ trương sách lược của Đảng.

C. Nội dung của đường lối kháng chiến của ta.

D. Mục đích kháng chiến của ta là tự vệ chính nghĩa.

**Câu 25:** Thắng lợi đó đã chứng minh sự đúng đắn đường lối kháng chiến của Đảng, là mốc khởi đầu sự thay đổi trong so sánh lực lượng có lợi cho cuộc kháng chiến của ta. Đó là thắng lợi của chiến dịch nào?

1. Chiến dịch Việt Bắc 1947. B. Chiến dịch Biên Giới 1950.

C. Chiến dịch Tây Bắc 1952. D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

**Câu 26:** Sự kiện nào khẳng định giai cấp vô sản Việt Nam đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng?

1. Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên ra đời.
2. Ba tổ chức cộng sản lần lượt ra đời.

C. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.

D. Luận cương chính trị (10/1930) được. thông qua.

**Câu 27:** Hiệp định Giơ-ne-vơ là văn bản pháp lý quốc tế ghi nhận.

1. quyền được hưởng độc lập, tự do của nhân dân các nước Đông Dương.
2. các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân các nước Đông Dương.
3. quyền tổ chức Tổng tuyển cử tự do.
4. quyền chuyển quân tập kết theo giới tuyến quân sự tạm thời.

**Câu 28:** Đại hội lần thứ mấy của Đảng ta được xem là “Đại hội xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà”?

1. Đại hội lần thứ I. B. Đại hội lần thứ II.
2. Đại hội lần thứ III. D. Đại hội lần thứ IV.

**Câu 29:** Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mỹ ở miền Nam Việt Nam được tiến hành bằng

1. lực lượng quan đội Mỹ, quân đồng Minh.
2. quân đội Sài Gòn có sự phối hợp về hỏa lực với không quân Mĩ.
3. quân đồng minh và vũ khí phươgn tiện chiến tranh của Mĩ.
4. Quân đội Sài gòn do cố vân Mĩ chỉ huy.

**Câu 30:** Sau khi giải phóng miền Nam chúng ta đã có những việc làm gì để ổn định hệ thống chính quyền và hệ thống chính trị?

1. Thành lập chính quyền trung lập.
2. Tiếp quản các vùng mới giải phóng, thành lập chính quyền cách mạng.
3. Xóa bỏ các cơ sở kinh tế cũ.
4. Giải tán các tổ chức tôn giáo.

**Câu 31:** Kết quả lớn nhất của kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI là gì?

A. Thống nhất về mặt lãnh thổ. B. Hoàn thành việc thống nhất về Nhà nước.

C. Bầu ra cơ quan của quốc hội. D. Bầu ra ban dự thảo hiến pháp.

**Câu 32:** Trong đường lới đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam được đề ra tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12-1986), lĩnh vực nào được xác định là trọng tâm?

1. Văn hóa. B. Chính trị. C. Kinh tế. D. Tư tưởng.

**Câu 33:** Trong những năm 1919 -1925, sự kiện đánh dấu bước tiến mới của giai cấp công nhân Việt Nam- bước đầu đi vào đấu tranh có tổ chức và có mục đích chính trị rõ ràng là

1. Công hội thành lập ở Sài Gòn - Chợ Lớn.
2. Cuộc bãi công của thợ máy Ba Son thắng lợi.
3. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy diêm, cưa Vinh - Bến Thủy.
4. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy dệt Nam Định.

**Câu 34:** Ngay sau Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, quân Tưởng và tay sai kéo vào miền Bắc nước ta với âm mưu gì?

1. Phối hợp với quân Anh đánh Pháp.
2. Giải giáp quân đội Nhật.
3. Đánh quân Anh.
4. Lật đổ chính quyền cách mạng, thành lập chính quyền tay sai.

**Câu 35:** Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương, tình hình miền Nam thay đổi như thế nào?

1. Thực hiện hiệp thương thống nhất đất nước.
2. Mĩ trực tiếp đưa quân viễn chinh vào miền Nam thay chân Pháp.
3. Mĩ nhảy vào thay chân Pháp, đưa tay sai Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền.
4. Nhân dân miền Nam đồng loạt nổi dậy phá vỡ hệ thống chính quyền tay sai.

**Câu 36:** Trong chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam, điểm nào thể hiện rõ nhất sự lãnh đạo đúng đắn, linh hoạt của Đảng?

1. Giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 và 1976.
2. Nhấn mạnh nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975, thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.
3. Cần thiết tranh thủ thời cơ để đánh thắng nhanh, đỡ thiệt hại về người và của.
4. Cần thiết phải đánh thắng nhanh để giữ gìn tốt cơ sở kinh tế, công trình văn hóa.

**Câu 37:** Sau khi hòa bình lập lại năm 1954, để khẩu hiệu “Người cày có ruộng” trở thành hiện thực, miền Bắc đã thực hiện những nhiệm vụ gì?

A. Cải tạo quan hệ sản xuất. B. Hoàn thành cải cách ruộng đất.

C. Phát triển kinh tế văn hóa. D. Khôi phục kinh tế.

**Câu 38:** Vì sao, tháng 6 năm 1950 Trung ương Đảng và Chính phủ ta quyết định mở chiến dịch Biên giới?

A. Tạo điều kiện để thúc đẩy cuộc kháng chiến của ta tiến lên một bước.

B. Khai thông biên giới, mở con đường liên lạc quốc tế giữa ta và Trung Quốc với các nước dân chủ thế giới.

C. Tiêu diệt một bộ phận lực lượng địch, khai thông biên giới Việt -Trung, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, tạo điều kiện đẩy mạnh công cuộc kháng chiến.

D. Để đánh bại kế hoạch Rơ – ve.

**Câu 39:** Khẩu hiệu” Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, là tinh thần của quân và dân ta trong chiến dịch nào?

A. Chiến dịch Biên giới 1950. B. Chiến dịch Tây Bắc 1952.

C. Chiến dịch Đông - Xuân 1953 – 1954. D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

**Câu 40:** Trận thắng nào của ta đã buộc Mĩ phải kí Hiệp định Pa-ri?

1. Trận Vạn Tường -Quảng Ngãi. B. Trận Hà Nội - Hải Phòng.

C. Phong trào Đồng Khởi. D. Trận “Điện Biên Phủ trên không.

----- Hết -----

**MA TRẬN (ĐỀ 1)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các chủ đề chính** | **Các mức độ cần đánh giá** | | | | **Cộng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | |
| **TN** | **TN** | **TN**  **(thấp)** | **TN**  **(cao)** |  |
| **Chủ đê 1: LX và các nước Đông Âu sau CTTGI** | -Thành tựu KHKT của LX  - Chế độ XHCN ở LX |  |  |  |  |
| Số câu  Số điểm | 2 (C1,6)  0,5 |  |  |  | **2**  **0,5 (5%)** |
| **Chủ đê 2: Á, Phi, MLT từ 1945 đến nay** | -Sự kiện năm ChâuPhi  -Kinh tế Trung Quốc  - Sân sau của Mĩ | - Mục tiêu của ASEAN |  |  |  |
| Số câu  Số điểm | 3 (C2,3,11)  0,75 | 1 (C4)  0,25 |  |  | **4**  **1 (10%)** |
| **Chủ đê 3: Mĩ, NB, Tây Âu từ 1945 đến nay** |  | - EU  - Nguyên nhân Tây Âu phục hồi |  | - KT Nhật pt và bài học đối với VN |  |
| Số câu  Số điểm |  | 2( C5, 7)  0,5 |  | 1 (C8)  0,25 | **3**  **0,75 (7,5%** |
| **Chủ đề 4: Cách mạng KH-KT từ 1945 đến nay và Quan hệ quốc tế** | -Nước khởi đầu CMKH-KT lần 2  - Quốc gia đầu tiên đưa người lên mặt trăng  - Thỏa thuận HN I-an-ta |  |  |  |  |
| Số câu  Số điểm | 3 (C9,10,12)  0,75 |  |  |  | **3**  **0,75(7,5%** |
| **Chủ đề 5: VN**  **(1919 – 1930)** | -Tác động ptcm VN pt  -C/s khai thác thuộc địa  - Phân háo g/c  -Tác phẩm viết năm 1927 của NAQ  - G/c công nhân trưởng thành | -Nội dung bản yêu sách |  |  |  |
| Số câu  Số điểm | 5 (C13,14,15, 17,33)  1,25 | 1 (C16)  0,25 |  |  | **6**  **1,5 (15%)** |
| **Chủ đề 6: VN**  **(1930 - 1945)** | -Đỉnh cao cách mạng 1930-1931  -Tiền thân của quân đội nd VN  - HN (15/8/1945) | -Mục tiêu cách mạng 1936 - 1939 |  |  |  |
| Số câu  Số điểm | 3 (C19,21,22)  0,75 | 1 (C20)  0,25 |  |  | **4**  **1 (10%)** |
| **Chủ đê 6: VN**  **(1945- 1954)** | -Đại hội III  -Âm mưu của quân Tưởng  - Chiến dịch Điện Biên Phủ | -Chiến dịch Việt Bắc  -HĐ Giơ-ne-vơ  -Chiến dịch Biên giới | -Tính nhân dân |  |  |
| Số câu  Số điểm | 3 (C28,34,39)  0,75 | 3 (C25,27,38)  0,75 | 1 (C24)  0,25 |  | **7**  **1,75 (17,5%)** |
| **Chủ đê 7: VN**  **( 1954 – 1975)** | -Chiến tranh cục bộ  -Miền Nam sau 1954  -Miền Bắc sau 1954  -Hiệp định Pa-ri | -Chiến tranh đặc biệt  -KH gp Miền Nam |  |  |  |
| Số câu  Số điểm | 5 (C23,30,35,37,40)  1,25 | 2 (C29,36)  0,5 |  |  | **7**  **1,75(17,5%** |
| **Chủ đề 8: VN**  **( 1975 – 2000)** | -QH khóa VI |  |  |  |  |
| Số câu  Số điểm | 2 (C31,32)  0,5 |  |  |  | **2**  **0,5 (5%)** |
| **Tổng số câu**  **Tổng điểm**  **Tỉ lệ: 100%** | **26**  **6,5**  **65** | **12**  **3**  **30** | **1**  **0,25**  **2,5** | **1**  **0,25**  **2,5** | **40**  **10**  **100** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT GIA LÂM  **ĐỀ THI THỬ**  *( Đề thi có 4 trang)* | **KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2020 - 2021**  **Môn thi: Lịch sử**  *Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề* |

Họ và tên thí sinh………………………………… Số báo danh*………………………….*

**Câu 1:** Việc Liên Xô phóng vệ tinh nhân tạo vào khoảng không vũ trụ năm 1957 có ý nghĩa như thế nào?

1. Đánh dấu bước phát triển của nền khoa học - kĩ thuật Xô Viết.
2. Là nước đầu tiên trên thế giới phóng thành công vệ tinh nhân tạo, mở ra kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người.
3. Chứng tỏ sự ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa so với chế độ tư bản chủ nghĩa.
4. Là một trong những sự kiện quan trọng mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người.

**Câu 2:** Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu mà Việt Nam có thể rút ra để phát triển kinh tế hiện nay là

1. xây dựng nền kinh tế thị trường.
2. xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.
3. xây dựng nền kinh tế thị trường có định hướng xã hội chủ nghĩa.
4. xây dựng nền kinh tế thị trường có định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp.

**Câu 3:** Năm 1960, đã đi vào lịch sử phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi vì

1. châu Phi là “Lục địa mới trỗi dậy”.
2. có 17 nước ở châu Phi tuyên bố độc lập.
3. phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh nhất.
4. tất cả các nước ở châu Phi được trao trả độc lập.

**Câu 4:** Sau khi mở rộng thành viên, trọng tâm hoạt động của ASEAN là

1. hợp tác về kinh tế. B. hợp tác về chính trị.

C.hợp tác về quân sự. D. hợp tác về khoa học - kĩ thuật.

**Câu 5:** Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ La-tinh được mệnh danh là “Lục địa bùng cháy” vì

1. núi lửa thường xuyên hoạt động.
2. cao trào đấu tranh vũ trang bùng nổ mạnh mẽ ở khu vực này.
3. phong trào giải phóng dân tộc nổ ra dưới nhiều hình thức.
4. phòng trào đấu tranh chống chế độ độc tài diễn ra liên tục.

**Câu 6:** Quốc gia đã giành được chính quyền sớm nhất sau chiến tranh thế giới thứ hai ở khu vực Đông Nam Á là

1. Việt Nam. B. Lào. C. In-đô-nê-xi-a. D. Ma-lai-xi-a.

**Câu 7:** Trong việc thực hiện “chiến lược toàn cầu” Mĩ đã vấp phải thất bại, tiêu biểu ở đâu?

A. Trong cuộc chiến tranh Triều Tiên. B. Chiến tranh Triều Tiên

C. Chiến tranh xâm lược Việt Nam. D. Chiến tranh chống Cuba

**Câu 8:** Đặc điểm nổi bật của nền kinh tế Mĩ so với kinh tế Tây Âu và Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

1. Kinh tế Mĩ phát triển đi đôi với phát triển quân sự.
2. Kinh tế Mĩ phát triển nhanh và luôn giữ vững địa vị hàng đầu.
3. Kinh tế Mĩ phát triển nhanh, nhưng thường xuyên xảy ra nhiều cuộc suy thoái.
4. Kinh tế Mĩ bị các nước tư bản Tây Âu và Nhật Bản cạnh tranh gay gắt.

**Câu 9:** Cơ quan nào của Liên hợp quốc giữ vai trò trọng yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới?

1. Đại hội đồng. B. Hội đồng Bảo an. C. Ban thư kí. D. Tòa án quốc tế.

**Câu 10:** Nguyên nhân nào cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Nhật phát triển và là bài học kinh nghiệm cho các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam?

A. Tận dụng tốt các điều kiện bên ngoài để phát triển.

1. Vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của nhà nước.
2. Con người được đào tạo chu đáo và áp dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật.
3. Các công ti năng động có tầm nhìn xa, sức cạnh tranh cao, chi phí cho quốc phòng thấp.

**Câu 11**: Liên minh Châu Âu là tổ chức

A. liên minh kinh tế - chính trị. B. liên minh giáo dục - văn hóa - y tế.

C. liên minh về khoa học - kỹ thuật. D.liên minh quân sự.

**Câu 12:** Các nước Tây Âu liên kết kinh tế với nhau nhằm

1. thành lập Nhà nước chung châu Âu.
2. khẳng định sức mạnh và tiềm lực kinh tế.
3. thoát dần khỏi sự lệ thuộc vào Mĩ.
4. cạnh tranh với các nước ngoài khu vực.

**Câu 13:** Mục tiêu của tổ chức ASEAN là

A. gìn giữ hòa bình, an ninh các nước thành viên, củng cố sự hợp tác chính trị, quân sự, giúp đỡ lẫn nhau bảo vệ độc lập chủ quyền.

B. đẩy mạnh hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước xã hội chủ nghĩa.

C. phát triển kinh tế, văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

D. liên minh với nhau để mở rộng tiềm lực kinh tế, quốc phòng.

**Câu 14:** Theo thỏa thuận của Hội nghị I-an-ta, Đông Nam Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của

1. Liên Xô B. các nước phương Tây C. Mĩ D. Trung Quốc

**Câu 15:** Điểm khác biệt giữa cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại nửa sau thế kỉ XX với cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII là gì?

1. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp
2. Khoa học gắn liền với kĩ thuật
3. Kĩ thuật đi trước mở đường cho sản xuất
4. Có nhiều phát minh lớn cho nhân loại

**Câu 16: Trong lịch sử nhân loại, quốc gia đầu tiên đưa con người lên Mặt Trăng là**

1. Liên Xô B. Mĩ C. Trung Quốc D. Ấn Độ

**Câu 17:** Pháp bỏ vốn nhiều nhất vào ngành nào trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam?

1. Thương mại. B. Giao thông vận tải.

C. Công nghiệp nặng. D. Nông nghiệp và khai mỏ.

**Câu 18:** Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, giai cấp tư sản Việt Nam phân hóa thành

1. tư sản mại bản và tiểu tư sản. B. tư sản và tiểu tư sản.

C. tư sản dân tộc và tư sản mại bản. D. tư sản dân tộc và tiểu tư sản.

**Câu 19:** Sự kiện nào đánh dấu giai cấp công nhân Việt Nam bước đầu chuyển từ đấu tranh tự phát sang tự giác?

1. Bãi công của công nhân Ba Son (8-1925).
2. Phong trào “vô sản hóa” (1928).
3. Bãi công ở nhà máy xi măng Hải Phòng (1928).
4. Bãi công ở đồn điền cao su Phú Riềng (1929).

**Câu 20:** Người sáng lập Công hội bí mật đầu tiên tại Sài Gòn - Chợ Lớn năm 1920 là

1. Ngô Gia Tự. B. Phan Văn Trường. C. Trần Văn Giàu. D. Tôn Đức Thắng.

**Câu 21:** Đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931 là

1. khối liên minh công nông được hình thành.
2. cuộc bãi công của công nhân đồn điền cao su Phú Riềng.
3. sự ra đời của Xô viết Nghệ Tĩnh.
4. cuộc biểu tình của nông dân huyện Hưng Nguyên (Nghệ An).

**Câu 22:** Mục tiêu đấu tranh trong thời kì cách mạng 1936 - 1939 là gì?

1. Giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp.
2. Đòi các quyền tự do, dân sinh , dân chủ, cơm áo, hòa bình.
3. Đánh đổ đế quốc - phát xít.
4. Đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng dân tộc.

**Câu 23:** Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân và Cứu quốc quân hợp nhất với tên gọi là

1. Giải phóng quân. B. Việt Nam giải phóng quân.

C. Quân giải phóng Việt Nam. D. Quân đội nhân dân Việt Nam.

**Câu 24:** Điều kiện khách quan nào tạo thời cơ cho nhân dân ta đứng lên giành chính quyền trong tháng Tám năm 1945?

1. Thắng lợi của phe Đồng minh.
2. Phát xít Nhật đầu hàng đồng minh không điều kiện.
3. Sự đầu hang của phát xít I-ta-li-a và phát xít Đức.
4. Sự thất bại của phe phát xít ở chiến trường châu Âu.

**Câu 25:** Sự kiện chủ yếu diễn ra trong năm 1946 đã củng cố nền móng cho chế độ mới là

A.Thành lập quân đội quốc gia. B. Bầu cử hội đồng nhân dân các cấp.

C.Thành lập Ủy ban hành chính các cấp. D.Tổng tuyển cử bầu quốc hội trong cả nước.

**Câu 26:** Vì sao, tháng 6 năm 1950 Trung ương Đảng và Chính phủ ta quyết định mở chiến dịch Biên giới?

1. Tạo điều kiện để thúc đẩy cuộc kháng chiến của ta tiến lên một bước.
2. Khai thông biên giới, mở con đường liên lạc quốc tế giữa ta và Trung Quốc với các nước dân chủ thế giới.
3. Tiêu diệt một bộ phận lực lượng địch, khai thông biên giới Việt -Trung, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, tạo điều kiện đẩy mạnh công cuộc kháng chiến.
4. Để đánh bại kế hoạch Rơ – ve.

**Câu 27:** Hiệp định Giơ-ne-vơ là văn bản pháp lý quốc tế ghi nhận

1. quyền được hưởng độc lập, tự do của nhân dân các nước Đông Dương.
2. các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân các nước Đông Dương.
3. quyền tổ chức Tổng tuyển cử tự do.
4. quyền chuyển quân tập kết theo giới tuyến quân sự tạm thời.

**Câu 28:** Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, Đảng và Chính phủ ta đã có việc làm gì để đáp ứng quyền lợi kinh tế của nông dân miền Bắc?

1. Cải cách ruộng đất. B. Đưa nông dân vào hợp tác xã.

C. Khuyến khích nhân dân sản xuất. D.Tặng thưởng tiền cho nông dân.

**Câu 29:** Chiến thắng nào đã mở đầu cao trào “Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt”?

1. Vạn Tường. B. Ba Gia. C. Bình Giã. D. Ấp Bắc.

**Câu 30:** Điểm giống nhau giữa chiến lược “ Việt Nam hóa chiến tranh” với các chiến lược chiến tranh trước đó của Mĩ là gì?

1. Tìm cách chia rẽ Việt Nam với các nước xã hội chủ nghĩa.
2. Gắn “Việt Nam hóa” với “Đông Dương hóa chiến tranh”.
3. Được tiến hành bằng quân đội tay sai là chủ yếu, có sự phối hợp đáng kể của quân đội Mĩ.
4. Là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới ở miền Nam, nằm trong “chiến lược toàn cầu” của Mĩ.

**Câu 31:** Ý nghĩa quan trọng của Hiệp định Pa-ri năm 1973 đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mi cứu nước là

1. đánh cho “Mĩ cút”, đánh cho “Ngụy nhào”.
2. làm phá sản toàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ.
3. Mĩ buộc phải rút khỏi miền Nam, tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên giải phóng Miền Nam.
4. tạo thời cơ thuận lợi cho nhân dân ta tiến lên đanh cho “Mĩ cút”, “Ngụy nhào”.

**Câu 32:** Kết quả lớn nhất của kì họp thứ nhất Quốc hội khóa VI là gì?

A.Thống nhất về mặt lãnh thổ. B. Hoàn thành việc thống nhất về Nhà nước.

C.Bầu ra cơ quan của quốc hội. D.Bầu ra ban dự thảo hiến pháp.

**Câu 33:** Đường lới đổi mới của Đảng là đổi mới toàn diện, nhưng trọng tâm là đổi mới trong lĩnh vực nào?

A. Chính trị. B. Kinh tế. C. Tư tưởng. D. Văn hóa.

**Câu 34:** Cách đánh của ta trong chiến dịch Hồ Chí Minh là

1. tiến đánh từ ngoài vào trong.
2. vượt qua tuyến phòng thủ vòng ngoài tiến vào trung tâm thành phố Sài Gòn, đánh chiếm các cơ quan đầu não.
3. đánh tư bên trong ra.
4. kêu gọi binh lính đầu hàng, đàm phán với chính quyền Sài Gòn.

**Câu 35:** Sự kiện nào đánh dấu Cách mạng tháng Tám năm 1945 hoàn toàn thắng lợi?

1. Ta giành được chính quyền tại Hà Nội.
2. Ta giành được chính quyền ở Huế và Sài Gòn.
3. Vua Bảo Đại thoái vị.
4. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc “Tuyên ngôn Độc lập” tại quảng trường Ba Đình.

**Câu 36.** Để giải quyết nạn đói mang tính chiến lược lâu dài, biện pháp nào là cơ bản nhất?

A. Phát động “Ngày đồng tâm”. B. kêu gọi sự cứu trợ từ bên ngoài.

C. Chia lại ruộng công cho dân nghèo. D. Tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.

**Câu 37:** Âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp bị thất bại hoàn toàn bởi chiến thắng nào của quân và dân ta?

1. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
2. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

C. Chiến cuộc Đông - Xuân 1953 -1954.

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

**Câu 38:** Mĩ dựng lên sự kiện nào để lấy cớ đánh phá miền Bắc bằng không quân, hải quân lần thứ nhất?

A. Xuân Mậu Thân năm 1968. B. Sự kiện Vạn Tường.

C. Sự kiện Vịnh Bắc Bộ. D. Quân ta tiến công đến các vị trí đầu não của địch.

**Câu 39:** Sự kiện nào khẳng định giai cấp vô sản Việt Nam đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng?

A. Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên ra đời.

B. Ba tổ chức cộng sản lần lượt ra đời.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam đưuọc thành lập.
2. Luận cương chính trị (10 - 1930) được thông qua.

**Câu 40:** Sáng chế về vật liệu mới quan trọng hàng đầu trong cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật từ năm 1945 đến nay là gì?

1. Chất pôlime. B. Hợp kim. C. Nhôm. D. Vải tổng hợp.

**---- Hết ---**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & GIA LÂM  **TRƯỜNG THCS KIM SƠN** | **ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ VÀO LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2020 -2021**  Bài thi môn: **LỊCH SỬ**  Thời gian làm bài**:** *60 phút,* |

**ĐÁP ÁN (ĐỀ 1)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1.A | 2.C | 3.C | 4.C | 5.D | 6.D | 7.D | 8.B | 9.C | 10.B |
| 11.D | 12.B | 13.A | 14.A | 15.B | 16.D | 17.B | 18.C | 19.C | 20.B |
| 21.D | 22.D | 23.C | 24.A | 25.A | 26.C | 27.B | 28.C | 29.B | 30.B |
| 31.B | 32.C | 33.B | 34.D | 35.C | 36.B | 37.B | 38.C | 39.D | 40.D |

**ĐÁP ÁN (ĐỀ 2)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1.D | 2.D | 3.B | 4.A | 5.B | 6.C | 7.C | 8.C | 9.B | 10.B |
| 11.A | 12.C | 13.C | 14.B | 15.A | 16.B | 17.D | 18.C | 19.A | 20.D |
| 21.C | 22.B | 23.B | 24.B | 25.D | 26.C | 27.B | 28.A | 29.A | 30.D |
| 31.C | 32.B | 33.B | 34.B | 35.D | 36.D | 37.A | 38.C | 39.C | 40.A |

**MA TRẬN( ĐỀ 2)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các chủ đề chính** | **Các mức độ cần đánh giá** | | | | **Cộng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | |
| **TN** | **TN** | **TN**  **(thấp)** | **TN**  **(cao)** |  |
| **Chủ đê 1: LX và các nước Đông Âu sau CTTGI** | -Thành tựu KHKT của LX |  |  | -BH kinh nghiệm cho VN từ sự sụp đổ chế độ XHCN ở LX  và Đông Âu |  |
| Số câu(%)  Số điểm | 1 (C1)  0,25 |  |  | 1 (C2)  0,25 | **2**  **0,5 (5%)** |
| **Chủ đê 2: Á, Phi, MLT từ 1945 đến nay** | -Sự kiện đi vào lịch sử Châu Phi  - Mĩ La Tinh  - Nước giành chính quyền sớm nhất ở ĐNA | - Trọng tâm hoạt động của ASEAN  -Mục tiêu của ASEAN |  |  |  |
| Số câu(%)  Số điểm | 3 (C3,5,6)  0,75 | 2 (4,13)  0,5 |  |  | **5**  **1,25 (12,5 %)** |
| **Chủ đê 3: Mĩ, NB, Tây Âu từ 1945 đến nay** | -Thất bại của Mĩ trong chiến lược toàn cầu  - EU | -Đặc điểm kinh tế Mĩ  - Liên kết Tây Âu |  | -Nguyên nhân KT Nhật pt và bài học kinh nghiệm đối với VN |  |
| Số câu (%)  Số điểm | 2 (C7,11)  0,5 | 2 (C7,12)  0,5 |  | 1 (C10)  0,25 | **5**  **1,25 (12,5 %)** |
| **Chủ đề 4: Cách mạng HKKT từ 1945 đến nay** | - Quốc gia đầu tiên đưa người lên mặt Trăng  - Vật liệu quan trọng | Điểm khác cách mạng KHKT với cách mạng công nghiệp |  |  |  |
| Số câu (%)  Số điểm | 2 (C16,40)  0,5 | 1 (C15)  0,25 |  |  | **3**  **0,75 (7,5%)** |
| **Chủ đê 5: Quan hệ quốc tế từ 1945 đến nay** | - Cơ quan trọng yếu của LHQ | -Thỏa thuận HN I-an-ta |  |  |  |
| Số câu (%)  Số điểm | 1 (C9)  0,25 | 1 (C14)  0,25 |  |  | **2**  **0,5(5%)** |
| **Chủ đê 6: VN**  **(1919-1930)** | - c/s KT thuộc địa  - sự chuyển biến g/c  - Sự kiện đánh dấu sự trưởng thành của g/c cn, đủ sức lãnh đạo cách mạng  -công hội Sài Gòn |  |  |  |  |
| Số câu (%)  Số điểm | 5 (C17,18,19, 39,20)  1,25 |  |  |  | **5**  **1,25 (12,5%)** |
| **Chủ đề 7: VN (sau 1930 -1945)** | -Đỉnh cao cm 1930-1931  -VN giải phóng quân  -Điều kiện khách quan của CM Tháng 8 | -Mục tiêu cm 1936-1939  -Sự kiện CM Tháng 8 hoàn toàn thắng lợi |  |  |  |
| Số câu (%)  Số điểm | 3 (C21,23,24)  0,75 | 2 (C22,35)  0,5 |  |  | **5**  **1,25 (12,5%)** |
| **Chủ đề 8: VN (1945-1954)** | -Nền móng chế độ mới  - Giải quyết nạn đói  - Âm mưu đánh nhanh thắng nhanh | - Chiến dịch Biên Giới  - Hiệp định Giơ-ne-vơ |  |  |  |
| Số câu  Số điểm | 3 (C25,36,37)  0,75 | 2 (C26,27)  0,5 |  |  | **5**  **1,25 (12,5%)** |
| **Chủ đề 8: VN**  **(1954 -1975)** | -Kinh tế MB  -Chiến thắng Vạn Tường  - chiến dịch HCM  - Sự kiện Vịnh Bắc Bộ | -Chiến lược chiến tranh của Mĩ  - Hiệp định Pa ri |  |  |  |
| Số câu  Số điểm | 4 (C28,29,34,38)  1 | 2 (C30,31)  0,5 |  |  | **6**  **1,5 (15%)** |
| **Chủ điểm 9: VN từ 1975 đến năm 2000** | - QH khóa VI |  |  |  |  |
| số câu  số điểm | 2 (C32,33)  0,5 |  |  |  | **2**  **0,5 (5%)** |
| **Tổng số câu**  **Tổng điểm**  **Tỉ lệ: 100%** | **26**  **6,5**  **65** | **12**  **3**  **30** |  | **2**  **0,5**  **5** | **40**  **10**  **100** |